

Phụ lục I
Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên pháp y
và giám định viên pháp y tâm thần
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BYT ngày tháng 3 năm 2026)

I. Tiêu chuẩn chung

1. Là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, đang công tác trong ngành y tế, công an, quân đội có đủ sức khỏe để công tác và đáp ứng chuẩn mực đạo đức cơ bản của người hoạt động trong lĩnh vực tư pháp như sau:

a) Trách nhiệm, tận tụy, sáng tạo, kỷ cương, chí công vô tư; lấy pháp luật làm chuẩn mực để xử lý công việc;

b) Khách quan, công tâm khi thực hiện công tác giám định; kiên quyết đấu tranh với mọi hành vi xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân;

c) Thăng tiến đấu tranh bảo vệ lẽ phải, lẽ công bằng; không nể nang, né tránh, bao che trong thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ;

d) Không cửa quyền, hách dịch, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham nhũng, trục lợi;

đ) Không ngừng học tập, nâng cao nhận thức chính trị - pháp lý;

e) Thường xuyên giữ gìn, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, tư cách, lối sống; thể hiện tính chuẩn mực, nghiêm minh, công bằng của pháp luật.

2. Không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Giám định tư pháp.

II. Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên pháp y

1. Về trình độ chuyên môn

Có trình độ từ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành đào tạo quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học, theo các lĩnh vực:

a) Đối với người thực hiện giám định về pháp y: có trình độ đại học ngành y khoa (mã số 7720101);

b) Đối với người thực hiện giám định về độc chất: có trình độ đại học ngành đào tạo hóa học (mã số 7440112) hoặc một trong các ngành thuộc nhóm ngành đào tạo dược học (mã số 77202);

c) Đối với người thực hiện giám định về y sinh: có trình độ đại học một trong các ngành thuộc nhóm ngành đào tạo sinh học (mã số 74201) và sinh học ứng dụng (mã số 74202).

2. Về nghiệp vụ giám định

Có chứng chỉ nghiệp vụ giám định pháp y được cấp có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cơ quan, tổ chức thực hiện, nội dung, thời gian đào tạo để cấp chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y, pháp y tâm thần hoặc đáp ứng tiêu chí theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 06/2019/TT-BYT.

3. Về thời gian thực tế hoạt động chuyên môn

Phải có tổng thời gian thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều này từ đủ 05 (năm) năm trở lên và thời gian gián đoạn (nếu có) không quá 02 (hai) năm tính đến thời điểm đề nghị bổ nhiệm giám định viên. Trường hợp đã trực tiếp giúp việc cho hoạt động giám định pháp y tại cơ quan, tổ chức có thực hiện giám định pháp y thuộc ngành y tế, công an, quân đội thì thời gian hoạt động thực tế chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 03 (ba) năm liên tục trở lên.

IV. Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên pháp y tâm thần

1. Trình độ chuyên môn

Có trình độ đại học ngành y khoa (mã số 7720101) quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT và trình độ chuyên khoa cấp I (hoặc tương đương) trở lên chuyên ngành tâm thần.

2. Nghiệp vụ giám định

Có chứng chỉ nghiệp vụ giám định pháp y tâm thần được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BYT hoặc đáp ứng tiêu chí theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 06/2019/TT-BYT.

3. Thời gian thực tế hoạt động chuyên môn

Phải có tổng thời gian thực tế hoạt động chuyên môn về lĩnh vực tâm thần tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ đủ 05 (năm) năm trở lên (bao gồm cả thời gian đào tạo sau đại học chuyên ngành tâm thần) và thời gian gián đoạn (nếu có) không quá 02 (hai) năm tính đến thời điểm đề nghị bổ nhiệm giám định viên. Trường hợp đã trực tiếp giúp việc trong hoạt động giám định ở tổ chức giám định pháp y tâm thần thì thời gian hoạt động thực tế chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều này từ đủ 03 (ba) năm liên tục trở lên.